

Bản án số: 39/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 16/8/2024  
“*V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Quách Trọng Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hồ Thị Thu Uyên và bà Võ Thị Thanh Huệ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa:**  
Bà Lê Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk Song xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 72/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024 về việc “*Ly hôn*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 20/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trương Thị V, sinh năm 1992, có đơn xin xét xử vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Thuận Bắc, xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông

2. *Bị đơn:* Anh Trương Văn N, sinh năm 1991, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2024, bản tự khai, biên bản lấy lời khai của nguyên đơn chị Trương Thị V trình bày: Chị Trương Thị V và anh Trương Văn N kết hôn ngày 10/01/2022, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; việc kết hôn được dựa trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, lý do là không có sự hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Trương Thị V và anh Trương Văn N đã không còn sống chung với nhau từ năm 2022 đến nay. Nay chị Trương Thị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Trương Thị V được ly hôn với anh Trương Văn N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Ngày 10/7/2024 chị Trương Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Đối với anh Trương Văn N.* Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Trương Văn N không đến Tòa án làm việc nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song đã phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản về việc không tổng đạt được văn bản của Tòa án và niêm yết theo quy định của pháp luật để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

Kết quả thu thập chứng cứ: Đại diện chính quyền địa phương cung cấp, anh Trương Văn N có đăng ký thường trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, hiện nay anh Trương Văn N đang sinh sống tại địa phương. Quá trình chung sống tại địa phương, chính quyền địa phương không nắm rõ được nguyên nhân và cụ thể mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Trương Văn N và chị Trương Thị V.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và sự tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn trong vụ án:*

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng tại phiên tòa vẫn vắng mặt không có lý do nên việc HĐXX tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị V ly hôn với anh Trương Văn N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về án phí: Chị Trương Thị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. *Về tố tụng:* Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trương Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh Trương Văn N; anh Trương Văn N có nơi cư trú tại: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật yêu cầu giải quyết là “Ly hôn”.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Trương Thị V và anh Trương Văn N đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, đời sống hôn nhân giữa chị Trương Thị V và anh Trương Văn N thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn và bất hòa, nguyên nhân là do cả hai không cùng quan điểm sống, chị Trương

Thị V và anh Trương Văn N không còn sống chung với nhau từ năm 2022 đến nay, chị Trương Thị V có nguyện vọng được ly hôn với anh Trương Văn N. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Trương Thị V và anh Trương Văn N là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Trương Thị V ly hôn với anh Trương Văn N.

[3]. *Về con chung*: Không có nên không đề cập giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung*: Không có nên không đề cập giải quyết.

[5]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song là có căn cứ nên chấp nhận.

[6]. *Về án phí*: Chị Trương Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị V.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trương Thị V ly hôn anh Trương Văn N.

2. *Về con chung*: Không có.

3. *Về án phí*: Chị Trương Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Đăk Nông theo biên lai số 0004136 ngày 06 tháng 5 năm 2024.

5. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc Tòa án niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- VKSND huyện Đăk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đăk Song;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký*)

**Quách Trọng Sơn**